SỞ GDĐT TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 312/QĐ-THPTTK

P. Cai Lậy, ngày 08 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường từ năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực tổ chức bộ máy, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ Quy tắc ứng xử dùng cho Trường THPT Tứ Kiệt từ năm học 2026-2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến liên hệ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Đồng Tháp;
- Cấp ủy, Ban giám hiệu, Chi bộ;
- Đoàn trường;
- Ban ĐDCMHS trường;
- HĐSP;
- Website của trường;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

Phạm Văn Nghĩa

QUY TẮC ỨNG XỬ
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

(Kèm theo Quyết định số 312/QĐ-THPTTK, ngày 08/8/2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Tứ Kiệt)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ đề ra các quy tắc đạo đức và ứng xử

1. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

2. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Công văn số 4176/BGDĐT-HSSV ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Bộ GDĐT về triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

4. Chương trình hành động số 26-CTr/TU ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam trong ngành GDĐT tỉnh Đồng Tháp.

5. Thực hiện công văn số 2556/SGDĐT-VP ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này quy định chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động và học sinh Trường THPT Tứ Kiệt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động của nhà trường; trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh, khách đến làm việc và cộng đồng xã hội.

2. Đối tượng áp dụng: tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh đang học tập tại Trường THPT Tứ Kiệt. Cha mẹ học sinh, khách đến làm việc, tổ chức, cá nhân có liên quan khi tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Điều 3. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, thân thiện, kỷ cương và nhân văn.

2. Hình thành và phát huy các giá trị cốt lõi: nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực.

3. Xây dựng hình ảnh người cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, nhân

viên và học sinh Trường THPT Tứ Kiệt có văn hóa, trách nhiệm và chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử.

4. Phòng ngừa các hành vi thiếu chuẩn mực, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, bạo lực, bắt nạt, gây mất đoàn kết và các hành vi làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

5. Là căn cứ để tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở và đánh giá việc thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường. Việc xem xét trách nhiệm đối với hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan.

Điều 4. Nguyên tắc ứng xử

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, quy định của ngành Giáo dục và các quy định của nhà trường.

2. Tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau.

3. Bảo đảm tính khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong quan hệ công tác và hoạt động giáo dục.

4. Không phân biệt đối xử; không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể của người khác.

5. Không lợi dụng vị trí công tác, quyền hạn hoặc quan hệ cá nhân để vụ lợi hoặc gây ảnh hưởng không phù hợp đến người khác.

6. Ưu tiên giáo dục, thuyết phục, hỗ trợ và phòng ngừa; việc xử lý hành vi vi phạm thực hiện theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

CHƯƠNG II

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÍ CƠ SỞ GIÁO DỤC, NHÀ GIÁO, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Ứng xử với bản thân

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của ngành và của nhà trường.

2. Có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của người làm công tác giáo dục; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Không ngừng học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và năng lực ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong công việc.

4. Có tác phong làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học; đúng giờ; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và thời gian làm việc theo quy định.

5. Trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục; thực hiện các quy định về trang phục của nhà trường trong những trường hợp cần thiết.

6. Sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, lịch sự; không nói tục, chửi thề, xúc phạm, miệt thị hoặc sử dụng lời nói thiếu văn hóa.

7. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn trong thời gian thực hiện nhiệm

vụ giáo dục và tại các hoạt động mà pháp luật hoặc nhà trường không cho phép.

8. Không tham gia, tổ chức hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

9. Không gian lận, dối trá, vu khống, xúc phạm, đe dọa, ép buộc, quấy rối hoặc có hành vi bạo lực đối với người khác.

10. Có ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất, cảnh quan, môi trường và sử dụng tiết kiệm điện, nước, các nguồn lực của nhà trường.

Điều 6. Ứng xử với học sinh

1. Tôn trọng nhân phẩm, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

2. Gần gũi, thân thiện, lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện và giải quyết những khó khăn phù hợp.

3. Giữ thái độ bình tĩnh, kiềm chế, chuẩn mực trong mọi tình huống sư phạm.

4. Không xúc phạm, miệt thị, đe dọa, trù dập, phân biệt đối xử hoặc có hành vi xâm phạm thân thể học sinh.

5. Khi học sinh vi phạm, thực hiện việc giáo dục, nhắc nhở và xử lý phù hợp với mức độ vi phạm, bảo đảm tính giáo dục, nhân văn và đúng quy định.

6. Đánh giá, nhận xét, kiểm tra và cho điểm học sinh khách quan, công bằng, chính xác, minh bạch.

7. Không lợi dụng quan hệ thầy - trò để vụ lợi hoặc thực hiện những hành vi làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và quyền lợi hợp pháp của học sinh.

8. Làm gương cho học sinh về lời nói, hành vi, tác phong, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm nghề nghiệp.

9. Thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Tôn trọng, chân thành, hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Góp ý trên tinh thần xây dựng, khách quan, vì công việc chung; không lợi dụng góp ý để xúc phạm, hạ thấp uy tín hoặc danh dự của đồng nghiệp.

3. Không gây chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ; không lan truyền thông tin chưa được kiểm chứng gây ảnh hưởng đến đồng nghiệp và tập thể.

4. Khi phát sinh bất đồng, ưu tiên trao đổi trực tiếp, bình tĩnh, có lý, có tình và theo đúng quy trình giải quyết công việc.

5. Tôn trọng sự khác biệt về quan điểm chuyên môn; cùng phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung.

Điều 8. Ứng xử với cán bộ quản lý, cấp trên và cấp dưới

1. Đối với cấp trên

- Chấp hành sự phân công, chỉ đạo theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Báo cáo trung thực, đầy đủ, kịp thời; chủ động đề xuất giải pháp khi thực hiện nhiệm vụ.

- Góp ý thẳng thắn, có căn cứ, đúng quy định và trên tinh thần xây dựng.

- Không lợi dụng việc góp ý, phản ánh, kiến nghị hoặc khiếu nại, tố cáo để xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc gây mất đoàn kết.

2. Đối với cấp dưới

- Hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để cấp dưới hoàn thành nhiệm vụ.

- Phân công công việc rõ ràng, phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Đánh giá khách quan, công bằng, không thiên vị.

- Không cửa quyền, hách dịch, quan liêu, áp đặt, trù dập hoặc gây khó khăn cho cấp dưới.

Điều 9. Ứng xử với cha mẹ học sinh

1. Tôn trọng, lắng nghe và trao đổi với cha mẹ học sinh trên tinh thần phối hợp vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Sử dụng cách xưng hô phù hợp, lịch sự, đúng chuẩn mực.

3. Cung cấp thông tin về học tập, rèn luyện của học sinh chính xác, phù hợp với chức trách và thẩm quyền.

4. Khi tiếp cha mẹ học sinh, thực hiện tại địa điểm phù hợp, bảo đảm văn hóa công sở và quyền riêng tư của học sinh.

5. Không gây phiền hà, sách nhiễu hoặc đặt ra các yêu cầu trái quy định đối với cha mẹ học sinh.

6. Không lợi dụng việc tiếp xúc với cha mẹ học sinh để vụ lợi hoặc thực hiện hành vi trái quy định.

Điều 10. Ứng xử với khách đến làm việc, tổ chức và cá nhân bên ngoài

1. Giao tiếp văn minh, lịch sự, tôn trọng; chủ động hướng dẫn khi khách cần hỗ trợ.

2. Giải quyết công việc đúng chức trách, đúng thẩm quyền, nhanh chóng, chính xác và đúng quy định.

3. Không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu hoặc có thái độ hách dịch đối với tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

4. Không cung cấp thông tin thuộc phạm vi bảo mật hoặc thông tin cá nhân của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh khi chưa được phép hoặc không có căn

cứ pháp luật.

5. Khi làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài, thực hiện đúng quy định của pháp luật và của ngành.

Điều 11. Ứng xử trong hội họp, sinh hoạt tập thể

1. Có mặt đúng giờ; chủ động nghiên cứu nội dung, chuẩn bị tài liệu và ý kiến khi được yêu cầu.

2. Trong cuộc họp

- Giữ trật tự, tập trung lắng nghe;

- Không làm việc riêng;

- Không tự ý sử dụng điện thoại gây ảnh hưởng đến cuộc họp;

- Phát biểu đúng nội dung, đúng thời gian và theo sự điều hành của chủ trì.

- Tôn trọng ý kiến của người khác; không cắt ngang, công kích cá nhân hoặc gây mất đoàn kết.

- Kết thúc cuộc họp, thực hiện đúng hướng dẫn của người chủ trì và có ý thức giữ gìn vệ sinh, tài sản chung.

Điều 12. Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại và môi trường mạng 1. Giao tiếp qua điện thoại rõ ràng, lịch sự, ngắn gọn, đúng trọng tâm.

2. Khi liên hệ công việc, chủ động giới thiệu họ tên, chức vụ hoặc bộ phận công tác khi phù hợp.

3. Sử dụng các nhóm trao đổi công việc, thư điện tử và nền tảng số của nhà trường đúng mục đích.

4. Không đăng tải, chia sẻ, bình luận hoặc phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng hoặc nội dung xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền riêng tư của người khác.

5. Không sử dụng mạng xã hội để gây mất đoàn kết nội bộ, làm ảnh hưởng đến uy tín nhà trường, uy tín nhà giáo hoặc môi trường giáo dục.

6. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về sử dụng mạng xã hội, bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

Điều 13. Ứng xử với môi trường và cộng đồng

1. Có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trường học và nơi cư trú.

2. Thực hiện tiết kiệm điện, nước; giữ gìn vệ sinh; phân loại và xử lý rác thải theo quy định.

3. Gương mẫu chấp hành pháp luật, quy định về trật tự an toàn giao thông và văn hóa nơi công cộng.

4. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ người khác; ứng xử văn minh, lịch sự với cộng đồng.

CHƯƠNG III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH

Điều 14. Ứng xử với bản thân

1. Đi học đúng giờ, chuẩn bị đầy đủ sách vở, dụng cụ học tập; chủ động, tích cực trong học tập.

2. Thực hiện đúng quy định về trang phục, tác phong và nền nếp của nhà trường.

3. Sử dụng ngôn ngữ phù hợp, lịch sự; không nói tục, chửi thề hoặc sử dụng lời nói xúc phạm người khác.

4. Trung thực trong học tập, kiểm tra, thi cử và các hoạt động giáo dục.

5. Có ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất, vệ sinh và cảnh quan nhà trường.

6. Tham gia tích cực các hoạt động giáo dục, văn hóa, văn nghệ, thể thao, lao động và hoạt động cộng đồng phù hợp.

7. Không sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử trái quy định trong giờ học, kiểm tra và các hoạt động giáo dục.

8. Có tư thế, tác phong nghiêm túc trong giờ học; tôn trọng giáo viên và các thành viên khác trong lớp.

9. Khi thảo luận, tranh luận, biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến khác biệt; không mỉa mai, xúc phạm hoặc gây áp lực đối với người khác.

10. Khi xảy ra mâu thuẫn, ưu tiên bình tĩnh trao đổi, tìm kiếm sự hỗ trợ của giáo viên, cha mẹ học sinh hoặc nhà trường; không sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

Điều 15. Ứng xử với bạn bè

1. Tôn trọng, thân thiện, đoàn kết và hỗ trợ nhau trong học tập, rèn luyện.

2. Không chế giễu, xúc phạm, đặt biệt danh mang tính miệt thị hoặc bình phẩm về ngoại hình, hoàn cảnh gia đình, năng lực hay đặc điểm cá nhân của bạn.

3. Không bắt nạt, cô lập, đe dọa, ép buộc hoặc có hành vi bạo lực đối với bạn bè.

4. Biết xin lỗi khi mắc lỗi, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và biết tiếp nhận lời góp ý phù hợp.

5. Giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc gặp trở ngại trong học tập trên tinh thần tự nguyện, không làm tổn thương lòng tự trọng của bạn.

6. Giữ gìn sự trong sáng, phù hợp và tôn trọng trong các mối quan hệ bạn bè.

Điều 16. Ứng xử với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

Kính trọng, lễ phép, chào hỏi phù hợp khi gặp nhà giáo, cán bộ quản lý,

nhân viên và người lao động trong nhà trường.

1. Lắng nghe và thực hiện các hướng dẫn, yêu cầu phù hợp với quy định của nhà trường.

2. Khi trao đổi, đặt câu hỏi hoặc trình bày ý kiến phải có thái độ lịch sự, tôn trọng.

3. Có quyền trình bày ý kiến, đề xuất, kiến nghị hoặc phản ánh những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo đúng quy định.

4. Không có hành vi xúc phạm, đe dọa, chống đối, quay phim, ghi âm hoặc phát tán nội dung nhằm làm nhục, bôi nhọ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên khi chưa được phép hoặc trái quy định pháp luật.

Điều 17. Ứng xử với khách đến làm việc

1. Chào hỏi, giao tiếp lịch sự với khách đến trường.

2. Khi được giao nhiệm vụ hướng dẫn khách, thực hiện với thái độ thân thiện, hợp tác.

3. Không tự ý cung cấp thông tin của nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên hoặc học sinh cho người ngoài khi chưa được phép.

4. Giữ gìn trật tự, vệ sinh và hình ảnh văn hóa của nhà trường khi có khách đến làm việc.

Điều 18. Ứng xử với gia đình

1. Kính trọng ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi.

2. Yêu thương, nhường nhịn, chăm sóc và giúp đỡ anh chị em.

3. Có trách nhiệm với công việc phù hợp trong gia đình.

4. Giữ gìn vệ sinh, trật tự và tài sản gia đình.

5. Biết chia sẻ, động viên và hỗ trợ các thành viên khi gặp khó khăn.

Điều 19. Đối với môi trường

1. Có ý thức bảo vệ môi trường, cây xanh và cảnh quan.

2. Không xả rác bừa bãi; thực hiện phân loại, bỏ rác đúng nơi quy định.

3. Giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường, nhà vệ sinh và khu vực công cộng.

4. Có ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước và bảo vệ tài sản chung.

5. Tích cực tuyên truyền, vận động bạn bè và người thân cùng bảo vệ môi trường.

Điều 20. Ứng xử với cộng đồng xã hội

1. Chấp hành pháp luật, nội quy và quy định tại nơi công cộng.

2. Giữ gìn trật tự, vệ sinh và văn hóa nơi công cộng.

3. Kính trọng người lớn tuổi; có tinh thần giúp đỡ trẻ em, người cao tuổi và

người gặp khó khăn khi phù hợp.

4. Chấp hành quy định về an toàn giao thông.

5. Không có hành vi gây mất trật tự, bạo lực hoặc ảnh hưởng xấu đến cộng đồng.

6. Có trách nhiệm giữ gìn hình ảnh học sinh Trường THPT Tứ Kiệt trong cộng đồng.

CHƯƠNG IV

QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI CHA MẸ HỌC SINH, KHÁCH VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 21. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh.

2. Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, quản lý và hỗ trợ học sinh.

3. Trao đổi, phản ánh, kiến nghị với nhà trường bằng thái độ văn hóa, trên tinh thần xây dựng và đúng quy định.

4. Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đe dọa hoặc có hành vi gây mất an toàn đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh.

5. Tôn trọng quy trình tiếp nhận, giải quyết công việc và thẩm quyền của nhà trường.

Điều 22. Ứng xử của khách và tổ chức, cá nhân đến trường

1. Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của nhà trường khi đến liên hệ, làm việc hoặc tham gia hoạt động.

2. Giao tiếp lịch sự, tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Không tự ý quay phim, chụp ảnh, ghi âm, phát tán thông tin về hoạt động của nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khi chưa được phép hoặc trái quy định.

4. Không thực hiện các hành vi gây mất an ninh, trật tự, an toàn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo nhà trường

Tổ chức quán triệt, phổ biến và hướng dẫn thực hiện Quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động, học sinh và các đối tượng có liên quan.

Tạo điều kiện để các thành viên trong nhà trường thực hiện quyền phản ánh, góp ý, kiến nghị liên quan đến văn hóa ứng xử và môi trường giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy tắc ứng xử; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những hành vi chưa phù hợp.

Khi có hành vi vi phạm, xem xét và xử lý theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và các quy định có liên quan; bảo đảm khách quan, công bằng, giáo dục và không làm ảnh hưởng trái quy định đến quyền, lợi ích hợp pháp của người có liên quan.

Công khai Quy tắc ứng xử trên Website và các kênh thông tin phù hợp của nhà trường.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và các bộ phận

Tổ trưởng, trưởng các bộ phận có trách nhiệm triển khai Quy tắc ứng xử đến các thành viên thuộc phạm vi phụ trách.

Chủ động phát hiện, nhắc nhở và đề xuất Ban Lãnh đạo nhà trường giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh liên quan đến văn hóa ứng xử.

Gương mẫu thực hiện Quy tắc ứng xử trong quan hệ công tác và trong giao tiếp hằng ngày.

Điều 25. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên và người lao động

Nghiêm túc thực hiện các quy định của Quy tắc ứng xử này và các quy định khác của pháp luật, của ngành Giáo dục và của nhà trường có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao.

Có trách nhiệm giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, viên chức, người lao động và hình ảnh của Trường THPT Tứ Kiệt; gương mẫu trong lời nói, hành vi, tác phong và việc chấp hành các quy định.

Chủ động xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, tôn trọng và trách nhiệm; tích cực phối hợp với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và các bộ phận có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.

Đối với giáo viên, phải thực hiện đúng chuẩn mực nghề nghiệp, tôn trọng học sinh, bảo đảm công bằng, khách quan trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; không có hành vi làm tổn thương danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Đối với nhân viên và người lao động, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ; giao tiếp lịch sự, tận tình, trách nhiệm khi phục vụ học sinh, nhà giáo, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác.

Khi phát hiện hành vi ứng xử không phù hợp, có nguy cơ gây mất an toàn, bạo lực, xúc phạm danh dự, nhân phẩm hoặc ảnh hưởng đến môi trường giáo dục, có trách nhiệm kịp thời nhắc nhở, hỗ trợ hoặc báo cáo người có trách nhiệm để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Không bao che, tiếp tay hoặc làm ngơ trước những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của ngành hoặc Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Có trách nhiệm tiếp nhận và thực hiện các ý kiến góp ý về văn hóa ứng xử với tinh thần cầu thị; chủ động khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong giao tiếp và thực hiện nhiệm vụ.

Việc xem xét trách nhiệm của giáo viên, nhân viên và người lao động khi có hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định về viên chức, người lao động và các quy định có liên quan; bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền.

Điều 26. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

Phổ biến, hướng dẫn và giáo dục học sinh thực hiện Quy tắc ứng xử.

Tổ chức cho học sinh hiểu rõ ý nghĩa của từng chuẩn mực ứng xử, không chỉ dừng ở việc phổ biến nội quy.

Chủ động nắm bắt tình hình quan hệ bạn bè, tâm lý, mâu thuẫn và những vấn đề phát sinh trong lớp để kịp thời hỗ trợ, giáo dục.

Phối hợp với cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn và các bộ phận có liên quan trong việc xây dựng môi trường lớp học an toàn, thân thiện, tôn trọng và trách nhiệm.

Điều 27. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử và các quy định của nhà trường.

Chủ động xây dựng văn hóa giao tiếp, ứng xử văn minh trong lớp học, nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Có trách nhiệm nhắc nhở, hỗ trợ bạn bè cùng thực hiện; kịp thời báo cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hoặc Ban Lãnh đạo nhà trường khi phát hiện hành vi có nguy cơ gây mất an toàn, bạo lực, bắt nạt hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục.

Điều 28. Điều khoản thi hành

Quy tắc ứng xử này được phổ biến đến toàn thể cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh và các đối tượng có liên quan của Trường THPT Tứ Kiệt

Các tổ chức, cá nhân trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc quy định của pháp luật thay đổi, Ban Lãnh đạo nhà trường tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy tắc ứng xử được thực hiện công khai, dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của nhà trường./.